

Số: 3092/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ
giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ban hành ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 31/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 30/7/2026 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 7669/TTr-SNV ngày 24/8/2026 và Tờ trình số 7910/TTr-SNV ngày 03/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh có năng lực, trình độ, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, thể chất, phẩm chất đạo đức, tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiện đại; có số lượng và cơ cấu phù hợp với nhu cầu sử dụng, chất lượng không ngừng được nâng cao; đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của tỉnh. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho các nhóm ngành nghề trọng điểm, mũi nhọn theo định hướng phát triển của tỉnh. Hình thành phương thức quản trị nguồn nhân lực của tỉnh theo hướng hiện đại, minh bạch, đồng bộ gắn với khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

b) Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80% - 85%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40% - 45%. Tỷ lệ thất nghiệp khoảng 0,9% - 1,1%. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân trên 12%/năm. Tỷ trọng đào tạo các ngành STEM: 40%. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng trên 55%. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 30%.

- Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi 15 - 25 học giáo dục nghề nghiệp đạt 20%. Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động. Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 50%. Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 40%. Tỷ lệ lao động được trang bị kỹ năng số cơ bản đạt 90%.

- Tối thiểu 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, trong đó 20% cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á. Tối thiểu 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Phấn đấu khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia. Hình thành 03 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trọng điểm tại các khu vực Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Hòa Bình (cũ), trong đó có tối thiểu 01 trường cao đẳng nghề đạt tiêu chí trường cao đẳng nghề trọng điểm quốc gia.

- Đào tạo và bồi dưỡng 5.000 chuyên gia, kỹ sư, kỹ thuật viên, người có kiến thức, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đến năm 2030.

- Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và công việc; phát triển môi trường sử dụng ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế.

- Hoàn thiện mô hình quản trị mới về nhân lực theo nguyên tắc “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả); áp dụng

chu trình quản trị “4 bước”: Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Cải tiến (PDCA) trong quản lý, giám sát và cải tiến chính sách nhân lực. Xây dựng và vận hành phần mềm quản trị mục tiêu - chính sách toàn diện, phục vụ quản lý và điều hành theo mô hình mới. Hình thành bộ chỉ số đánh giá chất lượng nhân lực gắn với thị trường lao động (HR-Index).

c) Tầm nhìn đến năm 2045:

Nguồn nhân lực của tỉnh có chất lượng, trí tuệ, tri thức và kỹ năng phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng mục tiêu xây dựng Phú Thọ trở thành một tỉnh phát triển trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc và cả nước.

2. Phạm vi của Đề án

- Phạm vi không gian: Trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
- Phạm vi thời gian: Giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng của Đề án

- Nhóm chủ thể nguồn cung nhân lực:

+ Cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh: Các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ sở đào tạo nội bộ của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh hoạt động tại địa phương (theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp).

+ UBND 148 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Nhóm chủ thể nhu cầu tuyển dụng nhân lực:

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trong 05 ngành, lĩnh vực mũi nhọn và các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu nông nghiệp công nghệ cao.

+ Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng nhân lực chất lượng cao.

- Nhóm cơ quan quản lý, điều phối và thực hiện:

+ Các sở, ngành của tỉnh: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các sở, ngành liên quan.

+ UBND cấp xã là cơ quan trực tiếp tổ chức triển khai, giám sát và cập nhật dữ liệu nhân lực trên địa bàn.

- Nhóm đối tượng thụ hưởng chính:

+ Người lao động trong độ tuổi lao động đang sinh sống, học tập hoặc làm việc trên địa bàn tỉnh.

+ Học sinh, sinh viên, người học nghề có nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực để tham gia thị trường lao động.

- Nhóm lực lượng và tổ chức được khuyến khích, thu hút tham gia:

+ Các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đơn vị tư vấn và nghiên cứu nhân lực.

+ Doanh nghiệp, viện, trường, tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài (Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đức...) được khuyến khích hợp tác, đầu tư, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ phát triển nhân lực theo cơ chế, chính sách thu hút của tỉnh.

II. NỘI DUNG VÀ BỐ CỤC CỦA ĐỀ ÁN

Đề án gồm 6 chương:

- **Chương I:** Sự cần thiết xây dựng Đề án.

- **Chương II:** Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ (giai đoạn 2020 - 2025).

- **Chương III:** Dự báo và mô hình quản trị nhân lực.

- **Chương IV:** Quan điểm, mục tiêu, giải pháp phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- **Chương V:** Tổ chức thực hiện.

- **Chương VI:** Kết luận và kiến nghị.

(Nội dung chi tiết theo Đề án phê duyệt kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2973/QĐ-UBND ngày 29/8/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hiếu